

# QUAN ĐIỂM CỦA JOHN LOCKE VỀ THỰC HIỆN QUYỀN CON NGƯỜI VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI<sup>(\*)</sup>

Vũ Thị Thu Hằng<sup>(\*\*)</sup>

<sup>(\*\*)</sup> Tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: anhhang1984@gmail.com

**Tóm tắt:** Thực hiện quyền con người là quá trình tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ và thực thi quyền con người trên thực tiễn. Quá trình này do các chủ thể quyền và chủ thể nghĩa vụ thực hiện nhằm trao quyền cho cá nhân, tăng cường sự tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ, ngăn chặn sự vi phạm quyền con người trên thực tế. Đồng thời nó cũng chỉ ra trách nhiệm đối với việc tôn trọng, bảo vệ, giám sát và thực thi quyền con người. Với tác phẩm *Hai khảo luận về Chính quyền*, *Lá thư về lòng khoan dung* và *Tiểu luận về sự hiểu biết của con người*, John Locke đã đặt nền tảng cho quan niệm về quyền con người, thực hiện quyền con người. Để làm rõ hơn nhận định này, trong bài viết, tác giả tập trung xem xét quan điểm của John Locke về thực hiện quyền con người và nghiên cứu vai trò của nó đối với đời sống xã hội.

**Từ khóa:** John Locke, quyền con người, thực hiện quyền con người, vai trò của thực hiện quyền con người trong xã hội.

Ngày nhận bài: 05/01/2024; ngày phản biện: 06/01/2024; ngày sửa chữa: 25/02/2024; ngày duyệt đăng: 15/04/2024.

## 1. Mở đầu

John Locke (1632-1704) - triết gia người Anh được biết đến là nhà tư tưởng điển hình trong thời kỳ Khai sáng, người đặt nền móng cho các quan niệm hiện đại về quyền con người, hệ thống pháp luật dân chủ. Những tư tưởng của ông về quyền tự do, quyền tài sản, quyền sở hữu và vai trò của chính phủ trong việc bảo vệ các quyền này đã tác động sâu sắc đến sự phát triển của triết học, chính trị học hiện đại, sự hình thành của các xã hội dân chủ và nó đang tiếp tục ảnh hưởng đến các cuộc thảo luận về công lý, quản trị trong

các nhà nước ngày nay (Stanford Encyclopedia of Philosophy 2020). Lý thuyết của John Locke bắt đầu bằng tiền đề con người sinh ra trong trạng thái tự nhiên, ở đó ai cũng có các quyền tự nhiên cơ bản bao gồm quyền sống, quyền tự do và quyền tài sản, đây là những quyền vốn có, không ai có thể xâm phạm, không thể chuyển nhượng, từ bỏ. Locke lập luận rằng trong trạng thái tự nhiên, con người

<sup>(\*)</sup> Nghiên cứu này được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) trong đề tài mã số 603.01-2020.300.

đều bình đẳng, tự do và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác. Song, Locke cũng cho rằng trong trạng thái tự nhiên con người cũng tiềm ẩn những bất ổn và nguy hiểm, do đó, các cá nhân tự nguyện ký các khế ước xã hội, lập lên chính phủ nhằm bảo vệ và duy trì quyền tự nhiên của mình. Nếu chính phủ không làm được điều đó nó sẽ mất đi tính hợp pháp và người dân có quyền thay đổi hoặc bãi bỏ nó. Với Locke, việc thực hiện quyền tự nhiên của con người bằng cách chính phủ bảo vệ các quyền tự nhiên của mỗi cá nhân để các cá nhân có thể tự do phát triển bản thân, đóng góp cho sự phát triển của xã hội, đây cũng chính là cơ sở cho sự tự do, tự chủ của cá nhân, cho phép cá nhân theo đuổi hạnh phúc, từ đó tạo thành nền tảng cho sự vận hành một xã hội công bằng (Stanford Encyclopedia of Philosophy 2022). Trên cơ sở tư tưởng của John Locke về quyền con người, chúng tôi đi sâu phân tích các triết lý của ông và xem xét vai trò của nó trong việc giải quyết vấn đề an toàn, văn minh, hạnh phúc trong xã hội.

## **2. Quan niệm của John Locke về quyền con người, thực hiện quyền con người**

### *Về quyền con người.*

Locke cho rằng với mỗi người sự sống là thiêng liêng, con người là bình đẳng và không thể bị người khác xâm phạm, vì thế, để đảm bảo cho sự sống thiêng liêng đó con người phải có các phương tiện để bảo vệ mình. Một trong những phương tiện quan trọng đó là quyền đối với cuộc sống, với sự tự do, với sức khoẻ và tài sản của mình, ai cũng có những quyền đó - những quyền mà theo Locke là “quyền tự nhiên”, được sinh ra trong trạng thái tự nhiên

trước khi chính quyền dân sự ra đời. Ông viết: mọi người “đều có sự bình đẳng do tự nhiên đem lại”, “cái quyền ngang nhau mà mỗi người đều có đối với sự tự do đương nhiên có của mình” (John Locke 2006: 91). Quyền con người, đó là các quyền tự nhiên cơ bản, gắn với nhân phẩm của con người, được Chúa ban cho và không ai có thể lấy đi, thậm chí là cho đi. Đó là quyền sống, quyền tự do, quyền an toàn và quyền sở hữu tài sản. Những quyền này được bảo tồn trong cả trạng thái tự nhiên và trạng thái dân sự. Trong trạng thái dân sự, quyền con người như một thoả thuận mang tính hợp đồng giữa công dân và nhà nước trong việc thiết lập chính thể dân sự. Locke đề cao quyền cá nhân trong mối quan hệ với các hình thức chính phủ, cũng như mối quan hệ giữa quyền hạn và trách nhiệm giữa chính phủ và công dân.

### *Về thực hiện quyền con người.*

Trong tư tưởng của Locke, chính quyền dân sự, cộng đồng, khối thịnh vượng chung hay một chính thể nơi mà người dân ký cam kết gia nhập, trở thành thành viên trong các tổ chức, chính thể là môi trường chính trị, pháp lý, điều kiện đảm bảo, bảo vệ các quyền con người. Bằng việc ký kết các khế ước xã hội, người dân uỷ quyền cho chính quyền, các cơ quan luật pháp duy trì các lợi ích chung nhằm thực hiện quyền con người trên thực tế. Trên cơ sở các điều kiện đó, người dân cùng nhau xây dựng các điều khoản chung, các phương thức để bảo vệ các quyền tự nhiên của chính mình, đồng thời thúc đẩy lợi ích công cộng. Quá trình này chính là quá trình chuyển đổi từ trạng thái tự nhiên sang trạng thái dân sự. Theo Locke, mặc dù trong trạng thái tự

nhiên mọi người đều bình đẳng nhưng “việc thụ hưởng nó rất không chắc chắn và luôn trong tình thế bị xâm lấn từ người khác” (John Locke 2006: 173). Vì thế, việc người dân ký kết các hợp đồng xã hội sẽ là cơ sở chính trị bảo đảm thực hiện quyền con người, giúp mỗi cá nhân bảo vệ mình trước những xâm phạm của người khác. Do đó, ông khẳng định cộng đồng có vai trò như “một cơ quan có quyền lực để hành động - với tư cách là một cơ thể chung, theo chính ý chí và quyết định của đa số” (John Locke 2006: 134) và mục đích cao quý và *chủ yếu* trong việc hợp nhất của con người thành cộng đồng quốc gia và đặt chính họ dưới một chính quyền, “là sự bảo toàn đối với sở hữu của họ” (John Locke 2006: 174).

Tiếp đến, chủ thể để bảo đảm thực thi các quyền con người trên thực tế mà Locke đề cập đến là chính quyền dân sự thông qua nhà nước, tòa án. Nhà nước, tòa án là cơ quan quan trọng nhất ban hành và thực hiện pháp luật quyền con người. Là những cơ quan đảm bảo, bảo vệ các quyền con người được thực hiện trên thực tiễn và chỉ khi có sự đảm bảo này thì các khía cạnh về tài sản, công sức lao động, tự do... của mỗi người mới có giá trị. Theo Locke, cơ quan lập pháp chính là cơ quan làm luật, bảo đảm quyền con người thực hiện trên thực tiễn và là bản chất thực sự của cộng đồng quốc gia, của khối thịnh vượng chung. Với Locke, những hạn chế của trạng thái tự nhiên như sự suy giảm nguồn lực, gia tăng dân số, thiếu vắng luật pháp, quan toà đã dẫn đến các quyền của con người bị đe dọa (John Locke 2006: 174, 175). Do đó, luật pháp góp phần vào việc đạt được “mục tiêu

chính và vĩ đại” của nhà nước, khi mọi người đều biết chúng, coi chúng là công bằng và mọi người đều thực hiện thì việc thực hiện quyền con người trên thực tiễn mới có giá trị. Luật pháp được hình thành trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ quyền lợi của người dân và đảm bảo cho quyền lợi đó, khi luật pháp được giao cho những người có nhiệm vụ cai quản theo hiến pháp thì quyền lực đó không bao giờ bị tha hóa mà nó chỉ được ủy thác. Như vậy, cơ quan lập pháp là do xã hội uỷ quyền cho cơ quan này để làm luật cho họ, đảm bảo quyền cho họ (người dân). Sau đó, với quyền hành pháp, chính phủ được giao nhiệm vụ thi hành luật khi nó được áp dụng trong các trường hợp cụ thể. Từ đó, có thể thấy, với Locke việc xây dựng hệ thống pháp luật với sự phân chia cơ quan lập pháp chia thành quyền lập pháp và quyền hành pháp chính là phương thức quan trọng để thực hiện quyền con người.

Locke cũng cho rằng phương thức thực hiện quyền con người còn được thực hiện qua khía cạnh đạo đức, lòng khoan dung giữa con người với con người cũng như bằng ý chí, quyết tâm, quyền lực chính trị của đa số và hành động của cộng đồng. Điều này xuất phát từ quan điểm của Locke cho rằng, đời sống tinh thần của con người khác với đời sống thể tục, ông nhấn mạnh: linh hồn con người được cam kết bởi Đấng toàn năng, và tôn giáo sẽ cứu rỗi tâm trí mỗi người. Chính quyền dân sự chỉ bao gồm sức mạnh bên ngoài, mặc dù sự nghiêm khắc của luật pháp và sức mạnh của hình phạt có khả năng thuyết phục, làm thay đổi suy nghĩ của con người, tuy nhiên điều đó lại không giúp ích cho việc cứu rỗi linh hồn họ mà sự hiểu biết, sự thôi

thúc niềm tin được hình thành tự chủ từ bên trong bản thân mỗi người và được chúa che chở mới có khả năng bảo vệ đời sống tinh thần của họ, vì thế, việc chăm lo phần linh hồn con người không thể thuộc về thẩm phán. Locke cho rằng đường dẫn đến hạnh phúc vĩnh cửu chính là con người tự mình khám phá ra nó bằng thiên định, nghiên cứu, tự tìm kiếm, nỗ lực đạt đến hiểu biết về nó, khỏi thịnh vượng chung, luật pháp không đưa đến điều này (John Locke 1689b: 1246-1249). Locke cũng nhấn mạnh mối quan tâm cho tâm hồn của một người thì chỉ thuộc về cá nhân mà thôi. Mỗi người phải chăm sóc sức khỏe tinh thần của chính mình, phải chịu trách nhiệm về bản thân mình, chỉ những người khờ dại mới để việc chăm sóc tâm hồn mình cho người khác. Ông viết: tôi đánh giá cao hơn tất cả những điều cần thiết để phân biệt chính xác công việc của chính quyền dân sự với công việc của tôn giáo và giải quyết các giới hạn chính đáng giữa cái này với cái kia. Nếu điều này không được thực hiện thì sẽ không có hồi kết cho những tranh cãi luôn nảy sinh giữa những bên có, hoặc ít nhất giả vờ có, một bên là mối quan tâm đến lợi ích tâm hồn con người, và một bên là mặt khác, sự chăm sóc của thịnh vượng chung. Đối với tôi, khỏi thịnh vượng chung dường như là một xã hội của các thành viên được tạo ra để theo đuổi, bảo tồn và thúc đẩy lợi ích dân sự của chính họ, đó là tự do, sức khỏe, là sở hữu tiền bạc, tài sản, đất đai, nhà cửa, đồ đạc... những thứ bên ngoài, phục vụ cho cuộc sống của họ. Bằng việc thi hành luật bình đẳng, khách quan, thẩm phán dân sự có nhiệm vụ bảo đảm cho quyền, lợi ích của người dân (John Locke 1689b: 1244).

Đó là toàn bộ thẩm quyền của thẩm phán, còn việc chăm sóc tâm hồn, tinh thần của con người không thể và không nên được mở rộng dưới bất kỳ hình thức nào của chính quyền dân sự.

Locke cũng cho rằng, khoan dung chính là cơ sở cho sự tự do của giáo hội. Quyền tự do lương tâm là quyền tự nhiên của mỗi người, và không ai bị ép buộc trong các vấn đề tôn giáo dưới bất cứ hình thức nào. Locke nhấn mạnh, không ai được phép làm hại đến sinh mạng, sức khỏe, tự do hay tài sản của người khác, vì tất cả đều là tuyền tác của một đấng Sáng tạo toàn năng và thông thái vô hạn... Họ là tài sản của ngài, là tuyệt tác của ngài, được tạo ra để tồn tại trong hoan hỉ của ngài - chứ không phải của người khác, vì vậy, không có chính quyền trên mặt đất nào có thể tuyên bố quyền lực tuyệt đối đối với họ (John Locke 2006: 36-37).

Đạo đức, theo Locke, là “việc tìm kiếm những Quy tắc và Biện pháp Hành động nhân từ mang đến Hạnh phúc và Phương tiện để thực hành chúng” (John Locke 1689a: 1228). Ông cho rằng đây cũng là khía cạnh để nâng cao sự hiểu biết của chúng ta vì khi thực hành đạo đức cũng chính là lúc con người nhận ra được sự vật, sự việc. Locke cũng tuyên bố “đạo đức cũng chính là khoa học đúng đắn và là công việc của nhân loại nói chung” (John Locke 1689a: 1109).

Như vậy, với Locke, phương thức thực hiện quyền con người được thể hiện qua luật pháp và đạo đức, lòng khoan dung giữa con người với con người. Trong đó, công nhận sự tồn tại của các quyền con người và các cơ chế bảo đảm, thực hiện nó trên thực tiễn của một thể chế chính trị

là bao quát hơn cả. Nhà nước, tòa án là cơ quan quan trọng nhất để ban hành và thực hiện pháp luật quyền con người, là những cơ quan đảm bảo, bảo vệ các quyền con người được thực hiện trên thực tiễn và chỉ khi có sự đảm bảo này thì các khía cạnh về tài sản, công sức lao động, tự do... của mỗi người mới có giá trị lúc đó mới có cơ chế để bảo đảm công bằng, an ninh (an toàn) cho con người trong đời sống xã hội và đảm bảo cho một xã hội văn minh hơn không có sự chà đạp lên con người. Con người đạo đức hơn và sống lành mạnh hơn. Do đó, để thấy được vai trò của việc thực hiện quyền con người đối với đời sống xã hội cần phải phân tích vai trò của nhà nước, hệ thống luật pháp, thể chế chính trị trong việc đảm bảo các quyền đó như thế nào.

### **3. Vai trò của thực hiện quyền con người đối với đời sống xã hội**

*Thứ nhất, đảm bảo công bằng, an ninh cho con người trong đời sống xã hội.*

Với Locke, trong xã hội, công bằng cũng như giới hạn, định hướng công bằng được xây dựng trên cơ sở của quyền tự nhiên. Đó là sự thống nhất giữa các quyền tự nhiên mà cụ thể là quyền sở hữu tài sản, quyền bình đẳng, quyền tự do với các quyền chính trị, dân sự của con người. Công bằng chính là kết quả của việc thực hiện những quyền đó. Ông lý giải, thông qua lao động, những thứ thuộc về tự nhiên đã bị loại bỏ để biến nó thành tài sản cá nhân, nên các quyền tài sản, sở hữu của cá nhân là bất khả xâm phạm. Locke nhấn mạnh, khi một cá nhân hái trái cây, thì trái cây đó được anh ta loại khỏi trạng thái chung mà tự nhiên đặt nó vào, loại trừ quyền chung của những người khác (John

Locke 2006: 126). Bằng cách này, Locke kết luận rằng một người có quyền được hưởng thứ gì đó vì họ đã nỗ lực để đạt được nó, vì vậy, việc thực hiện quyền này chính là đảm bảo công bằng cho những công sức mà họ đã bỏ ra để thu được sản phẩm.

Locke cũng cho rằng tài sản của một người do cá nhân họ làm ra và điều đó cần được tôn thờ vì tài sản chính là nhân cách, phẩm chất, là cuộc sống, là công việc, hoạt động trí tuệ, tự do của mỗi người; do đó, nó phải được bảo tồn, được bảo đảm, tôn trọng. Locke nhấn mạnh, dù mọi người đều chung môi trường sống, sở hữu tài nguyên chung “thế nhưng mỗi người vẫn có một sở hữu riêng đối với cá nhân con người mình, và không một ai có bất cứ quyền gì đối với sở hữu này ngoài anh ta” (John Locke 2006: 63). Ngay trong trạng thái tự nhiên của con người, những quyền này vốn đã được quy định và bảo tồn và khi con người thiết lập lên xã hội thì những lợi ích đó phải tiếp tục được bảo tồn, được bảo vệ trước những vi phạm từ bên ngoài. Locke khẳng định: “Mục đích cao cả của việc con người gia nhập vào xã hội là việc thụ hưởng sở hữu của họ trong hoà bình và an toàn” (John Locke 2006: 183); do đó, “mục đích của chính quyền là bảo toàn cho tất cả” (John Locke 2006: 218) và việc thiết lập nên hệ thống luật pháp “không được hướng đến mục đích nào khác ngoài hoà bình, an toàn và lợi ích công của nhân dân” (John Locke 2006: 178).

Locke nhấn mạnh, mục đích của nhà nước là để duy trì, thúc đẩy lợi ích công cộng, đó là các quyền lợi chính đáng của người dân mà họ phải được hưởng. Theo ý ông ở cấp độ xã hội, lợi ích công cộng

đó chính là sự an toàn và an ninh của khối thịnh vượng chung và ở cấp độ cá nhân là cuộc sống, quyền tự do, con người không bị bệnh tật và đau đớn về thể xác và việc sở hữu của cải như tiền bạc, đất đai, nhà ở. Vì thế, chức năng tồn tại của Nhà nước là trông coi, bảo vệ người dân để họ được thụ hưởng các quyền của họ (theo cách gọi của Locke là hàng hoá công cộng), bảo vệ phúc lợi của người dân thì nhà nước ban hành luật để quản lý xã hội, giải quyết vi phạm pháp luật, phân phối lại các hàng hoá công cộng đó. Đồng thời, Nhà nước có thể cần phải sử dụng vũ lực mà người dân cho phép vì Nhà nước thay mặt họ bảo vệ quyền sở hữu hàng hóa công cộng của mọi người. Locke nhấn mạnh công việc của luật pháp không phải là đảm bảo sự thật của các quan điểm mà là đảm bảo sự an toàn và an ninh của khối thịnh vượng chung cũng như hàng hóa và con người của mỗi người cụ thể (John Locke 1689b: 1292).

Với Locke, lợi ích công cộng giống như một nguyên tắc phân phối công bằng, nguyên tắc công lý chi phối xã hội vì các thành viên đều được hưởng phần của mình. Thông qua việc thực hiện các lợi ích công cộng mà cụ thể ở đây là các biện pháp bảo đảm sự an toàn và hòa bình cho mọi người thì đồng thời các quyền sở hữu tài sản, quyền an toàn của người dân cũng được bảo vệ. Bên cạnh đó, bằng cách đặt lợi ích công cộng với bảo tồn lợi ích đó, Locke đảm bảo rằng mục đích của pháp luật đồng nhất với mục đích vì lợi ích mà con người tham gia và xây dựng xã hội chính trị. Cơ quan lập pháp có nghĩa vụ bảo đảm tài sản của mọi người bằng cách chống lại những khiếm khuyết của trạng

thái tự nhiên, chống lại những hiểm họa không an toàn của con người khi trong trạng thái tự nhiên. Ông nhấn mạnh, “quyền lực chính trị là quyền làm luật có án phạt tử hình, và do đó, bao hàm tất cả những hình phạt thấp hơn, để quy định và bảo toàn sở hữu, quy định và bảo toàn việc sử dụng vũ lực của cộng đồng khi thực thi các luật này, trong việc phòng vệ cộng đồng quốc gia trước những phương hại gây ra từ nước ngoài và tất cả những việc như thế chỉ duy nhất là vì lợi ích công cộng” (John Locke 2006: 32).

Bên cạnh đó, Locke cho rằng trạng thái tự nhiên không giống trạng thái chiến tranh, nhưng nó có thể biến thành tình trạng chiến tranh khi tranh chấp tài sản. Để không làm hại đến tính mạng, sức khoẻ, quyền tự do, tài sản người khác thì trước hết quyền tài sản phải được đảm bảo cao nhất cho con người để vừa khẳng định quyền sở hữu của mình, đồng thời đảm bảo quyền an toàn, an ninh của các thành viên trong xã hội. Từ đó, cách duy nhất mà theo đó một người tước bỏ của chính mình quyền tự do tự nhiên và gắn với những ràng buộc của xã hội dân sự, là bằng sự đồng thuận với những người khác để cùng liên kết và hợp nhất trong một cộng đồng, vì cuộc sống tiện lợi, an toàn và thanh bình giữa họ với nhau, trong sự thụ hưởng một cách bảo đảm đối với sở hữu của họ, và một sự an ninh lớn hơn [trước đây, trong trạng thái tự nhiên] để chống lại bất cứ thứ gì không thuộc về điều đó (John Locke 2006: 137). Điều này có nghĩa là mang lại các điều kiện sống lý tưởng cho con người có thể phát huy tối đa năng lực của mình trong đời sống xã hội.

Cuối cùng, việc đảm bảo công bằng, an ninh trong đời sống xã hội cho người dân còn được thể hiện qua khía cạnh quyền lực của nhân dân là quyền lực cao nhất. Locke cho rằng dù ở một quốc gia có sự hiến định - đứng trên cơ sở của chính nó và hành động theo bản chất riêng của nó, tức là hành động vì sự bảo toàn của cộng đồng - chỉ có thể có một quyền lực tối cao, là cơ quan lập pháp, mà tất cả quyền lực còn lại là, và phải là, những cái phụ thuộc vào nó, thì cơ quan lập pháp vẫn tồn tại chỉ như một quyền lực ủy thác, để hành động cho những mục đích xác định (John Locke 2006: 203). Người ủy thác quyền lực đó chính là nhân dân. Nhân dân có quyền chuyển giao quyền lực cho người khác, “đặt nó vào nơi mà họ nghĩ là sẽ tốt nhất cho sự an toàn và an ninh của họ” bởi “còn lại trong nhân dân một quyền lực tối cao để xóa bỏ hay thay đổi cơ quan lập pháp khi họ nhận thấy cơ quan lập pháp hành động trái ngược với sự ủy thác được đặt vào” “họ có thể thực hiện quyền lực đó khi họ muốn” (John Locke 2006: 208) và “bằng việc thiết lập một cơ quan lập pháp mới (khi họ nghĩ như thế là thích hợp), đem lại cho chính mình sự an toàn và an ninh - mục đích mà vì đó họ gia nhập vào xã hội (John Locke 2006: 285).

*Thứ hai là đảm bảo cho một xã hội văn minh hơn, không có sự chà đạp lên con người.*

Với Locke các quyền con người được đảm bảo, bảo vệ sẽ tạo ra một xã hội văn minh hơn, một xã hội hòa bình, không có chiến tranh, không có sự chà đạp lên con người. Trước hết, theo Locke với xuất phát điểm “Thượng đế đã trao tặng thế

giới này chung cho tất cả mọi người, và cũng đã cho họ lý do để sử dụng nó nhằm có được sự thuận lợi nhất và sự tiện nghi cho cuộc sống” (John Locke 2006: 62), vì thế con người gia nhập xã hội không chỉ để bảo tồn, mà còn để tận hưởng nó. Sự thụ hưởng đó nằm trong sự hào phóng, lòng từ thiện của mỗi cá nhân và không tham lam tài sản của người khác. Đây cũng là những đức tính cơ bản cho sự tự do, hòa bình, an ninh xã hội. Trên cơ sở đó, Locke cho rằng nhiệm vụ của thẩm phán dân sự, bằng việc thi hành luật bình đẳng một cách khách quan là đảm bảo cho tất cả người dân nói chung và đối với mọi thân dân của mình nói riêng là quyền sở hữu chính đáng những thứ thuộc về cuộc sống này. Nếu bất kỳ ai vi phạm quyền của người khác thì quan tòa được trang bị vũ lực và sức mạnh của tất cả thân dân của mình để trừng phạt vi phạm đó (John Locke 1689b: 1245). Thêm nữa, với Locke, con người sinh ra đã ở trong trạng thái tự nhiên là bình đẳng với nhau, vì thế, để đảm bảo xã hội văn minh hơn thì quyền con người phải được đảm bảo về mặt pháp lý, bảo vệ quyền cá nhân, chống lại các hành động cản trở các quyền tự do cơ bản, phẩm giá của con người cũng như phát triển giáo dục, lòng khoan dung của con người.

Ngoài ra, Locke cho rằng quan tòa và luật pháp là các cơ chế chống lại chiến tranh, bảo vệ sự hoà bình, an toàn cho mọi người. Với Locke, trạng thái chiến tranh xảy ra khi một cá nhân vi phạm các quyền tự nhiên của người khác, như nỗ lực giết chết anh ta, hoặc nô lệ anh ta, hoặc ăn cắp tài sản của anh ta. Mà bản tính con người là luôn đặt lợi ích của

mình lên trước nên chúng ta cũng không trông chờ vào sự tự nguyện từ bỏ chiến tranh của phía gây hấn, mà cần dựa trên hoạt động của quan toà và luật pháp. Ông nhấn mạnh thêm “trong trạng thái tự nhiên, do thiếu vắng những luật xác thực và các quan toà có thẩm quyền... thì trạng thái chiến tranh, một khi đã bắt đầu sẽ tiếp tục với quyền của phía không gây hại được tiêu diệt người kia bất cứ khi nào anh ta có thể, cho đến khi kẻ gây hấn đưa ra đề nghị hoà bình...; ngược lại, nơi nào có thể cáo kiện đến luật pháp và các phán quan thì mục đích của luật pháp là bảo vệ và bồi thường cho người vô tội, bằng việc áp dụng một cách không thiên vị đối với tất cả những ai sống dưới sự chi phối nó” (John Locke 2006: 54). Bên cạnh đó, Locke cũng cho rằng, “giữa thần dân với thần dân, họ sẽ chấp nhận, rằng chắc hẳn phải có những biện pháp, luật pháp và những quan tòa, vì sự thanh bình và an ninh giữa họ với nhau” (John Locke 2006: 133). Đến khi tình trạng vũ lực qua đi, trạng thái chiến tranh chấm dứt thì mọi người bình đẳng trong việc phục tùng quyết định của luật pháp. Sự công minh của pháp luật sẽ là cơ sở để ngăn ngừa thiệt hại trong tương lai. Do đó, nơi đâu có quan tòa có thẩm quyền, có quyền lực thì nơi đó các tranh cãi được phán xử, chiến tranh bị loại trừ (John Locke 2006: 54).

Locke cho rằng việc sử dụng hình phạt là biện pháp cần thiết trong quá trình bảo đảm, bảo vệ, thực thi các quyền con người trên thực tiễn nhằm mục đích đền bù, kiềm chế cho những người khác trong xã hội bị ảnh hưởng bởi vi phạm của ai đó; để hạn chế sự vi phạm quyền giữa các cá nhân với nhau trong xã hội, vi phạm

giữa các quốc gia, cũng như để bảo đảm sự an toàn cho con người, cộng đồng và bảo tồn tài sản của chính họ. Ông viết: “cộng đồng quốc gia có được quyền lực để gán loại trừng phạt nào dành cho những vi phạm luật pháp mà cộng đồng cho rằng đáng như vậy, đối với những thành viên nào của xã hội phạm phải, cũng như có quyền lực để trừng phạt bất kỳ sự phung phí nào gây ra cho thành viên của nó, từ bất kỳ ai không thuộc về cộng đồng quốc gia, và tất cả điều này là để bảo toàn sở hữu của mọi thành viên trong xã hội, đến mức cao nhất có thể được” (John Locke 2006: 126). Cuối cùng, ông viết: “quyền lực chính trị là quyền làm luật có án phạt tử hình, và do đó, bao hàm tất cả hình phạt thấp hơn, để quy định và bảo toàn sở hữu, quy định và bảo toàn việc sử dụng vũ lực của cộng đồng khi thực thi các luật này, trong việc phòng vệ của cộng đồng quốc gia trước những phung phí gây ra từ nước ngoài; và tất cả những việc như thế chỉ duy nhất là vì lợi ích công” (John Locke 2006: 30).

Nội dung của quy luật tự nhiên, cũng như quyền lực chính trị và tự do là bảo tồn bản thể của chính mình và nỗ lực duy trì và bảo tồn bản thể của những người khác trong cộng đồng. Điều này xuất phát từ việc mỗi người phải chăm sóc và bảo vệ bản thân.

*Thứ ba, đảm bảo cho hạnh phúc của con người.*

Với Locke, con người đều có xu hướng theo đuổi những thứ mang lại niềm vui và né tránh những thứ mang lại phiền muộn. Mọi hành động của con người đều hướng tới việc mang lại một cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc được đảm bảo. hạnh

phúc hay điều tốt đẹp nhất là mục đích cuối cùng của hành động con người; các quy tắc chi phối hành động của con người; những quyền lực chỉ huy hành động của con người; và cách thức và phương tiện mà các quy tắc được thực hiện. Locke cho rằng một cuộc sống tốt đẹp bao gồm các yếu tố đạo đức chân chính, tôn giáo và chính quyền dân sự, các yếu tố đảm bảo an toàn cho cả tâm hồn con người và khối thịnh vượng chung (John Locke 1689b: 1293). Ông cũng cho rằng việc theo đuổi hạnh phúc đích thực được coi như “sự hoàn thiện cao nhất của bản chất trí tuệ” (John Locke 1689a: 438). Và, thực sự, Locke coi việc theo đuổi hạnh phúc đích thực này là mục tiêu mà chúng ta cần và nên nỗ lực hướng tới.

Locke giải thích mỗi người đều có một linh hồn bất tử, có thể hạnh phúc hay đau khổ phụ thuộc nhiều vào việc họ tin tưởng và làm những điều cần thiết trong cuộc sống để nhận được ân huệ của Chúa. Ông nhấn mạnh đây là sự tự do của mỗi người trong mối quan hệ với người khác và khuyến khích mọi người nên làm những gì mà lương tâm của mình mách bảo để được Chúa chấp nhận và điều này sẽ mang lại hạnh phúc vĩnh cửu cho mỗi người. Song theo Locke, ngoài linh hồn bất tử, con người còn có cuộc sống trần thế mà cuộc sống đó nhiều rủi ro, phù du nên cần phải có những yếu tố bên ngoài hỗ trợ họ mà những yếu tố này không phải sản phẩm của tự nhiên, không phải những thứ được chuẩn bị sẵn mà nó được tạo ra do sự chăm chỉ, trung thực và nỗ lực của mỗi người. Tuy vậy, trên thực tế, con người lại tranh giành thành quả của người khác chứ không tự mình tạo ra thành quả cho mình,

nên cần phải bảo vệ quyền sở hữu tài sản cũng như sự tự do của mỗi người như là sức mạnh căn bản để con người đạt được những gì họ muốn. Bằng sự hợp tác, nỗ lực chung, mọi người có thể đảm bảo cho tài sản của mình, góp phần tạo nên sự hạnh phúc trong cuộc sống trần thế. Đồng thời, để đảm bảo cho sự công bằng, hòa bình, thịnh vượng, lợi ích toàn dân và tăng cường sức mạnh bên trong, chống lại các thế lực xâm lược bên ngoài của mỗi người, cộng đồng mà các điều khoản được lập ra và đây cũng là giới hạn của quyền lập pháp trong khối thịnh vượng chung. Khi giải thích điều này, Locke đã nhấn mạnh rằng luật pháp phải được điều hành theo mục đích nhất định và phải bằng những biện pháp linh hoạt, cũng như mỗi người phải tuân thủ luật pháp, cũng như vâng phục với Chúa đây cũng là điều mà người dân tìm kiếm trong xã hội, gia nhập xã hội, khi đó, quyền tự do của con người liên quan chặt chẽ với sự cứu rỗi linh hồn vĩnh cửu của họ và khi đó họ đạt đến hạnh phúc (John Locke 1689b: 1293-1296).

Tuy nhiên, Locke đã lo ngại trong quá trình bảo đảm hạnh phúc tinh thần và lợi ích vật chất của con người thì sẽ xảy ra các mâu thuẫn. Ông cho rằng: khi trong đời sống của con người tồn tại cả chính quyền dân sự, tôn giáo thì cũng dẫn đến một nguy cơ đó là nảy sinh bất hoà giữa những người giữ vững an ninh công cộng và những người giám sát linh hồn, hay nói cách khác theo Locke đó là nhà thờ, tôn giáo. Ông lo sợ sự xâm lấn giữa khu vực pháp lý thế tục với luật lệ của nhà thờ. Điều này ảnh hưởng đến hạnh phúc của con người, ảnh hưởng đến quyền có một cuộc sống nhiều niềm vui. Để giải

quyết vấn đề này, Locke nhấn mạnh đến giới hạn phạm vi hành động của Nhà nước và nhà thờ. Theo Locke, chính quyền dân sự chăm lo những vấn đề thế tục còn nhà thờ, tôn giáo chăm lo đến đời sống tinh thần, linh hồn của con người. Bên cạnh đó, Locke cũng nhấn mạnh sự khoan dung với tư cách sự sáng tạo của con người trong mối quan hệ giữa nhà nước và nhà thờ, giữa thế tục và tâm linh, sự giao thoa trong thuyết bất khả tri về bản chất của chúa và sự khiêm tốn đủ để độc lập về mặt chức năng với nhà nước và với con người được tạo ra theo mục đích của Chúa. Với Locke, sự khoan dung cùng với các công cụ của chính quyền chính là sự song hành giữa nhà nước với nhà thờ trong việc đảm bảo các quyền con người. sự khoan dung chính là một trong những cách thức để bảo vệ quyền tự do tôn giáo, đức tin của con người. Đối với Locke, sự khoan dung là phù hợp với lời dạy của Chúa Kitô và tôn giáo nói chung, mục đích chính của nó là thúc đẩy lối sống đạo đức và ngoan đạo, đòi hỏi mọi người phải sống đời thánh thiện, thể hiện hạnh kiểm trong sạch và tinh thần nhân hậu, hiền lành (John Locke 1689b: 1300-1305). Theo Locke, các hành động đó chính là hành động đạo đức bởi đạo đức của con người được khám phá trong niềm vui, điều tốt đẹp của con người.

Đạo đức cũng gắn liền với hạnh phúc khi mà hạnh phúc thật sự gắn với những điều tốt đẹp, từ đó gắn với niềm vui của con người, niềm vui sau khi có được lại trở thành động cơ cho hành động con người. Với Locke, con người luôn có xu hướng theo đuổi niềm vui và tránh nỗi đau vì niềm vui và nỗi đau của con người bắt nguồn từ cảm giác và suy tư. Những

suy tư gắn với niềm vui hay nỗi đau đều gắn với những trải nghiệm của chúng ta, đều là sự tương tác giữa cảm giác của chúng ta với thế giới bên ngoài, là sự phản ánh ý thức của mỗi người trong các mối quan hệ của họ, do đó, sự khoan dung là một chính sách công bắt buộc các chính phủ phải trao cho các cá nhân và nhóm trong phạm vi thực hành quyền tự do, quyền theo hay không theo tôn giáo của họ khi họ thấy phù hợp, miễn là khi làm như vậy họ không xâm phạm quyền tự do của người khác, gây nguy hiểm cho phúc lợi xã hội hoặc giả định thực hiện quyền lực dân sự (John Locke 1689a: 439).

Đạo đức không gì khác hơn là sự phù hợp hoặc không tán thành trong các hành động tự nguyện của chúng ta đối với các quy định của luật (John Locke 1689: 580). Locke khẳng định rằng thiện và ác về mặt đạo đức gắn liền với việc tuân thủ hoặc vi phạm một số luật, và nhà lập pháp có quyền ra quyết định trừng phạt những người tuân thủ hoặc làm trái pháp luật. Việc thực thi thiện và ác là quy tắc đánh giá và đo lường đảm bảo hạnh phúc, nó là ranh giới để khẳng định việc nào là thiện và ác việc nào là theo đuổi niềm vui, hạnh phúc và tránh xa những hành động mang đến nỗi đau.

Từ những phân tích trên có thể thấy, Locke tin rằng việc theo đuổi hạnh phúc có mối liên hệ chặt chẽ với việc thụ hưởng và bảo vệ các quyền con người vốn có với tài sản và tự do của mình. Các cá nhân có quyền có được và sở hữu tài sản thông qua sức lao động của mình và chính nhờ sức lao động của con người mà tài nguyên thiên nhiên đã trở thành hàng hóa có giá trị, thuộc sở hữu của con người.

Locke ngụ ý rằng các cá nhân có cơ hội theo đuổi các hoạt động sản xuất vật chất, mang lại phúc lợi cho họ và đó là một phần hạnh phúc của họ. Việc chính phủ tồn tại là để bảo vệ các quyền và tự do của công dân, từ đó tạo điều kiện cho sự hạnh phúc của mỗi cá nhân. Bên cạnh đó, với xuất phát điểm cho rằng đời sống tinh thần của mỗi người phải do tự mỗi người cứu rỗi, mang lại niềm vui cho mình, nên, Locke đề cao vai trò của sự tự chủ và quyền tự do trên con đường theo đuổi hạnh phúc của chính mình, tự mình tìm ra ý nghĩa cuộc đời mình. Chính phủ nên hạn chế can thiệp vào cuộc sống của người dân, cho phép người dân tự do đưa ra những lựa chọn phù hợp với quan niệm riêng của họ về hạnh phúc.

Như vậy, với Locke, việc thực hiện các quyền tự nhiên của con người trong chính quyền dân sự, trong một xã hội công bằng, bình đẳng và đảm bảo sự tự do theo đuổi các giá trị tinh thần, tôn giáo của mỗi người đã đặt nền tảng cho mỗi người theo đuổi hạnh phúc của mình.

#### 4. Kết luận

Từ những nghiên cứu về thực hiện quyền con người và vai trò của thực hiện quyền con người đối với đời sống xã hội, Locke đã đặt nền móng cho các quan điểm về quyền con người sau này và đưa đến những gợi ý cho các thể chế chính trị về phương thức đảm bảo con người được sống trong môi trường an toàn, hòa bình, hạnh phúc. Locke không chỉ đơn thuần nhấn mạnh quyền sống, quyền sở hữu tài sản, quyền tự do của con người là bất khả xâm phạm mà cao hơn cả là phải thực thi những quyền đó trên thực tế. Do đó, để thực hiện quyền con người, trước hết,

phải có một thể chế chính trị dân chủ, công bằng, vì con người, ở đó quyền con người phải được bảo đảm bằng hệ thống luật pháp nói chung, luật quyền con người nói riêng để bảo vệ các cá nhân, nhóm xã hội chống lại những vi phạm quyền tự do cơ bản, phẩm giá của con người. Đồng thời, nó phải được thực hiện dựa trên khía cạnh đạo đức, lòng khoan dung giữa con người với con người cũng như bằng ý chí, quyết tâm của mỗi chủ thể, quyền lực chính trị của đa số và hành động của cộng đồng vì lợi ích chung của cộng đồng.

#### Tài liệu trích dẫn

1. Stanford Encyclopedia of Philosophy. 2020. *Locke's Political Philosophy*, (<https://plato.stanford.edu/entries/locke-political/>), xuất bản lần đầu vào ngày 9 tháng 11 năm 2005; sửa đổi nội dung ngày 6 tháng 10 năm 2020. Truy cập ngày 06/02/2024.

2. Stanford Encyclopedia of Philosophy. 2022. *John Locke*. (<https://plato.stanford.edu/entries/locke/>), xuất bản lần đầu vào 2 tháng 9 năm 2001; sửa đổi nội dung ngày 7 tháng 7 năm 2022. Truy cập ngày 06/02/2024.

3. John Locke. 2006. *Khảo luận thứ hai về chính quyền: Chính quyền dân sự*, Lê Tuấn Huy dịch và giới thiệu. Hà Nội: Nxb. Tri thức.

4. John Locke. 1689a. *An Essay Concerning Human Understanding*. Delphi Complete Works of John Locke (Illustrated) (Delphi Series Eight Book 4). Delphi Classics.

5. John Locke. 1689b. *A Letter Concerning Toleration*. Delphi Complete Works of John Locke (Illustrated) (Delphi Series Eight Book 4). Delphi Classics.